

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Toán Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Phương pháp dạy học, thực hành dạy học các nội dung môn toán	1.2. Tên tiếng Anh: Teaching Methods and Mathematics Teaching Practice
1.3. Mã học phần:	1.4. Số tín chỉ: 04
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Bạch Liên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Quang Hòe
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Lý luận dạy học môn toán
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên vận dụng được các phương pháp dạy học vào các nội dung toán cụ thể.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các vấn đề lý luận về các phương pháp dạy học toán, các kiểu kiến thức và năng lực sư phạm cần thiết cho giáo viên toán và vận dụng vào các chủ đề cụ thể.

2.2.2. Về kỹ năng

Thành thạo kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học và thực hành dạy học các chủ đề toán cụ thể.

2.2.3. Về thái độ

Có thái độ đúng đắn và tích cực trong việc tìm tòi khám phá các nội dung kiến thức của học phần, mối quan hệ của các nội dung học phần với các lĩnh vực khoa học khác.

Có ý thức ý thức tham gia xây dựng bài và chiếm lĩnh các kiến thức của học phần.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Sinh viên nắm được các vấn đề lý luận về các phương pháp dạy học toán, các kiểu kiến thức và năng lực sư phạm cần thiết cho giáo viên toán vận dụng vào các chủ đề cụ thể.
CLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của học phần để làm các bài tập liên quan.
CLO3	Có khả năng tự nghiên cứu, mở rộng kiến thức dựa trên các nội dung cơ bản đã cung cấp.
CLO4	Áp dụng các kiến thức của học phần để giải quyết các bài toán trong lĩnh vực ngành nghề, đồng thời tạo tiền đề cho việc nghiên cứu các lĩnh vực chuyên ngành và học tập nâng cao.
CLO5	Sinh viên có kỹ năng làm bài tập.
CLO6	Sinh viên có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học vào các học phần chuyên ngành và công tác sau này.
CLO7	Tinh thần hợp tác tốt. Thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO 1	I						R				
CLO 2							M				
CLO 3							M				
CLO 4		R									
CLO 5									M		
CLO 6										M	
CLO 7											A

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá/ thời gian	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	Quan sát	- Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 2 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	5%		Từ CLO1 đến CLO7	Đáp ứng đáp án, thang điểm
A1. Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra thường xuyên 1,2,3,4 (60 phút)	A1.1. Tuần 4. Chương 1 Những tình huống điển hình trong dạy học môn toán	15%		Từ CLO1 đến CLO7	Đáp ứng đáp án, thang điểm
		A1.2. Tuần 7 Chương 1 Những tình huống điển hình trong dạy học môn toán			Từ CLO1 đến CLO7	
		A1.3. Tuần 12 Chương 2 Dạy học các nội dung môn toán			Từ CLO1 đến CLO7	
		A1.4. Tuần 15 Chương 2 Dạy học các nội dung môn toán			Từ CLO1 đến CLO7	
A3. Bài tập lớn (hoặc dự án)		Không				
A4. Đánh	Thi tự	Chương 1 Những tình huống điển hình trong	30%		Từ CLO1 đến	Đáp ứng đáp án,

giá giữa kỳ	luận hoặc tiểu luận (90 phút)	dạy học môn toán			CLO7	thang điểm
A5. Đánh giá cuối kỳ	Thi tự luận hoặc tiểu luận (120 phút)	- Chương 1 Những tình huống điển hình trong dạy học môn toán - Chương 2 Dạy học các nội dung môn toán	50%		Từ CLO1 đến CLO7	Đáp ứng đáp án, thang điểm

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1-8	CHƯƠNG 1. NHỮNG TÌNH HUỐNG ĐIỂN HÌNH TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN	(24LT, 6BT)	- Hiểu được phương pháp dạy các tình huống điển hình	CLO1- CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung - Phần chuẩn bị	A1.1

	<p>1.1. Phương pháp dạy học các khái niệm Toán học.</p> <p>1.2. Phương pháp dạy học các định lý Toán học.</p> <p>1.3. Phương pháp dạy học giải các bài tập toán.</p>				<p>Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm</p> <p>Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học</p>	<p>trên lớp:</p> <p>* Bài tập:</p> <p>- Thiết kế giáo án, thực hành dạy học và thảo luận tại lớp</p>	
8-15	<p>CHƯƠNG 2. DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG MÔN TOÁN</p> <p>1.1. Các kiểu kiến thức cần thiết cho giáo viên Toán</p> <p>1.2. Năng lực sư phạm của giáo viên Toán</p> <p>1.3. Dạy học chủ đề giải tích và thống kê trong chương trình môn Toán THPT</p>	(21LT, 9BT)	- Nắm được các kiểu kiến thức và năng lực sư phạm cần thiết cho giáo viên toán vận dụng vào các chủ đề cụ thể.	CLO1-CLO7	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm</p> <p>Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, giải bài tập</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung, làm bài tập về nhà</p> <p>* Bài tập ở lớp: Thiết kế giáo án, thực hành dạy học và thảo luận tại lớp</p>	A1.2
Theo lịch thi	Kiểm tra giữa kì						A4
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A5

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) *Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).*

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Bá Kim	2006	<i>Phương pháp dạy học môn Toán</i>	NXB ĐHSP
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Bùi Thị Hường	2010	<i>Giáo trình PPDH môn Toán ở THPT theo định hướng tích cực</i>	NXB Giáo dục
2	Lê Văn Tiến.	2005	<i>PPDH môn Toán ở trường Phổ thông (các tình huống dạy học điển hình)</i>	Nxb ĐHSP TPHCM
3	Các tác giả	2000	<i>Sách giáo khoa và sách bài tập, sách giáo viên lớp 6-12</i>	NXB Giáo dục

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 1</i>
2	Giảng đường A, C	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 2</i>

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Người biên soạn

PGS.TS Nguyễn Thành Chung

TS. Phan Trọng Tiến

ThS. Lê Thị Bạch Liên

Ghi chú:

Đề cương chi tiết học phần trình bày kiểu chữ thống nhất Times New Roman, cỡ chữ văn bản 13, cỡ chữ trong các bảng 12 bằng hệ soạn thảo WinWord; mật độ chữ bình thường khoảng cách dòng 1.3 lines; lề trên và dưới 2,0 cm, lề trái 3,0 - 3,5 cm , lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa phía trên mỗi trang giấy. Thụt đầu dòng 1,25 cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.